

Số: 59/2016/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 11 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định hạn mức giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng và hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hạn mức giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng và hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP (I, II);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- CT & các PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Công thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu VT + NC/KTN.bnt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hùng**

## **QUY ĐỊNH**

**Hạn mức giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng và hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

*(Kèm theo Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Hạn mức giao đất tại Quy định này áp dụng cho việc giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Hạn mức giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng quy định tại Điều 4 của Quy định này không tính vào hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại các Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 129, Luật Đất đai.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan khác có liên quan.

2. Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xin giao đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sử dụng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt, không tranh chấp có nhu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất nông nghiệp do tự khai hoang thuộc nhóm đất chưa được đưa vào sử dụng cho các mục đích theo quy định của Luật Đất đai.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Hạn mức giao đất có mặt nước chưa sử dụng cho hộ gia đình, cá nhân**

Hạn mức giao đất có mặt nước chưa sử dụng để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt không quá 02 (hai) ha cho mỗi hộ gia đình, cá nhân.

#### **Điều 5. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang của hộ gia đình, cá nhân**

1. Hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang cho mỗi hộ gia đình, cá nhân mà đất đó phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền duyệt, không có tranh chấp thì được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 4, Điều 22, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ không quá 03 (ba) ha cho mỗi loại đất.

2. Nếu vượt hạn mức theo quy định tại Khoản 1, Điều này thì phải chuyển sang thuê đất.

#### **Điều 6. Đối tượng ưu tiên khi xét giao đất có mặt nước chưa sử dụng**

Ưu tiên giao đất có mặt nước chưa sử dụng cho các hộ gia đình, cá nhân, đồng bào dân tộc thiểu số; các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương thiếu đất sản xuất, chưa được giao đất.

## **Chương III**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này; giải quyết hoặc báo cáo đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có mặt nước chưa sử dụng, đất nông nghiệp do tự khai

hoang; tiếp nhận và giải quyết hồ sơ xin giao đất, công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân theo hạn mức giao đất, công nhận quyền sử dụng đất tại Quy định này và các quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến những nội dung của Quy định này đến người sử dụng đất và tổ chức thực hiện đúng quy định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hùng**

[www.LuatVietnam.vn](http://www.LuatVietnam.vn)